

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH*

MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÔNG GIAN THIÊNG CỦA TÔN GIÁO TRUYỀN THỐNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Tóm tắt: Bài viết thông qua phân tích các dữ liệu khảo sát tại một số tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng nhằm chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới sự biến đổi không gian thiêng của tôn giáo truyền thống. Theo đó, nguyên nhân hàng đầu dẫn tới sự biến đổi không gian thiêng chính là nhu cầu tâm linh của người dân hiện nay. Đồng thời, điều kiện kinh tế ngày càng tăng lên cùng với những nhu cầu bảo vệ không gian thiêng trước sự xâm lấn dành cho các mục đích khác cũng như bảo vệ truyền thống văn hóa và gia tăng tính gắn kết cộng đồng cũng là những nguyên nhân thúc đẩy quá trình biến đổi không gian thiêng diễn ra ngày càng phổ biến hơn. Cuối cùng, việc biến đổi không gian thiêng ở một số địa phương còn gắn với nhu cầu phát triển kinh tế gắn với du lịch và dịch vụ tâm linh.

Từ khóa: Biến đổi; không gian thiêng; tôn giáo truyền thống; Đồng bằng sông Hồng.

Mở đầu

Trong sinh hoạt tinh thần của người dân ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, tôn giáo truyền thống chiếm vị trí hết sức quan trọng trong cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng¹. Kể từ sau Đổi mới, nơi đây đã diễn ra sự phục hồi nhanh chóng và mạnh mẽ của loại hình tôn

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là sản phẩm thuộc đề tài *Sự biến đổi của không gian thiêng trong bối cảnh Đổi mới ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tôn giáo truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng* do TS. Hoàng Văn Chung làm chủ nhiệm, được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu Tôn giáo dưới sự tài trợ của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED).

Ngày nhận bài: 28/4/2021; Ngày biên tập: 14/6/2021; Duyệt đăng: 24/6/2021.

giáo này, không chỉ trong các sinh hoạt tôn giáo mà còn ở phương diện không gian thiêng. Không gian thiêng, hay còn gọi là không gian thờ cúng, được hiểu là nơi chứa đựng vật thiêng, biểu tượng thiêng do con người tạo ra, gán cho nó tính thiêng và hợp thức hóa tính thiêng đó. Đây cũng là nơi trung gian để con người giao tiếp với cái thiêng qua nghi lễ tôn giáo. Thông qua không gian này, các tri thức, ký ức và bản sắc tập thể được bảo lưu, chuyển giao qua các thế hệ. Các không gian này có thể được biến đổi qua các giai đoạn, thời kỳ khác nhau. Sự biến đổi này có mối liên hệ chặt chẽ với bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội thực tại². Biến đổi không gian thiêng được hiểu là sự thay đổi về cấu trúc, chức năng, phạm vi,... của các không gian thờ cúng trong gia đình hoặc tại địa phương. Có nhiều hình thức khác nhau của biến đổi không gian thiêng như phục dựng các không gian thiêng đã mất đi; sửa chữa, tu bổ các không gian thiêng đã xuống cấp hoặc nâng cấp, xây mới không gian thiêng nhằm phục vụ nhu cầu của người dân trong bối cảnh mới. Sự biến đổi không gian thiêng được quan sát qua những biến đổi trong không gian vật chất của các tôn giáo này. Theo Hoàng Văn Chung, từ góc độ vi mô, “biến đổi không gian thiêng do đó có thể hiểu là kết quả của một loạt các tác động bên ngoài và bên trong khiến cho không gian thiêng không còn như trước nữa”. Từ tiếp cận vĩ mô, “biến đổi không gian thiêng có thể hiểu như sự bố trí và sắp xếp lại, sáng tạo lại các không gian thiêng trong một cộng đồng hay một khu vực, để cái cảm quan về không gian thiêng tổng thể trở nên phù hợp hơn với những mong cầu và đòi hỏi của bối cảnh mới... Biến đổi không gian Thiêng còn là sự biến đổi cách nghĩ, quan niệm về ý nghĩa, vị trí và chức năng của nó”³. Sự biến đổi của không gian thiêng đặc biệt sôi động trong thời gian gần đây xuất phát từ sự khủng hoảng niềm tin trong xã hội, sự tăng trưởng dân số tự nhiên hay quá trình di cư nông thôn – đô thị, sự tăng lên của mức sống, nhu cầu bảo vệ các truyền thống văn hóa đang dần bị mai một và nhu cầu gắn kết cộng đồng, v.v... và đặc biệt là trong bối cảnh xã hội bắt đầu có ý niệm về một nền kinh tế tôn giáo hay xu hướng kinh tế hóa tôn giáo thì việc đầu tư vào các không gian này như một hình thức “đầu tư sinh lời” đang được đặt ra. Những tác động của con người đến không gian thiêng một mặt thể hiện niềm tin của người thực

hành, mặt khác, ở khía cạnh văn hóa, nó còn thể hiện trình độ và nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân.

Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới việc biến đổi không gian thiêng. Các nguyên nhân khách quan có thể kể đến như sự xuống cấp của các không gian Thiêng cũ; sự khủng hoảng niềm tin trong xã hội hiện đại khiến con người ta có xu hướng tìm kiếm chỗ dựa từ tôn giáo; sự tăng trưởng dân số tự nhiên hay quá trình di cư nông thôn – đô thị dẫn tới nhu cầu mở rộng các không gian thiêng; sự tăng lên của mức sống; nhu cầu bảo vệ các truyền thống văn hóa đang dần bị mai một và nhu cầu gắn kết cộng đồng, v.v... Nhiều yếu tố cùng tác động dẫn tới đòi hỏi phải có những không gian thờ cúng lớn hơn, khang trang hơn hay thậm chí hiện đại hơn để đáp ứng được nhu cầu của người dân trong việc thờ cúng nói riêng cũng như tham gia các lễ hội, sinh hoạt tôn giáo nói chung. Bài viết này thông qua phân tích dữ liệu từ cuộc khảo sát của đề tài “Sự biến đổi của không gian thiêng trong bối cảnh Đổi mới ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tôn giáo truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng” sẽ chỉ ra và phân tích những nguyên nhân dẫn đến quá trình biến đổi không gian thiêng của tôn giáo truyền thống vùng Đồng bằng sông Hồng.

Về mẫu nghiên cứu

Đề tài đã tiến hành khảo sát định lượng tại 3 địa phương thuộc Đồng bằng sông Hồng với 600 mẫu nhằm tìm hiểu về thực trạng và sự biến đổi của các không gian thiêng thuộc tôn giáo truyền thống ở địa phương trong 15 năm trở lại đây. Đặc điểm chung của người tham gia cuộc khảo sát được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Đặc điểm của người trả lời

Đặc điểm của người trả lời	Tần số (người)	Tần suất (%)
Địa bàn		
Hà Nội	200	33.3
Bắc Ninh	210	35.0
Vĩnh Phúc	190	31.7
Nơi ở		
Thành thị	249	41.5
Nông thôn	351	58.5
Giới tính		
Nam	324	54.0
Nữ	276	46.0

Loại hình gia đình		
Gia đình hạt nhân	102	49.0
Gia đình mở rộng/ truyền thống	106	51.0
Nhóm tuổi		
Đến 50 tuổi	191	31.8
Trên 50 tuổi	409	68.2

Nghiên cứu này được thực hiện tại Hà Nội, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc với tỷ lệ người tham gia tương ứng là 33,3%, 35% và 31,7%. Trong số 600 người tham gia khảo sát, có 41,5% số người được hỏi sinh sống tại thành thị và có 58,5% số người được hỏi sinh sống tại nông thôn. Tỷ lệ này tương đối phù hợp với thực tế hiện nay khi quá trình di dân nông thôn – đô thị diễn ra mạnh mẽ trong nhiều năm nay làm thay đổi cơ cấu dân số vùng miền và ảnh hưởng đến nhiều vấn đề xã hội khác, trong đó có các vấn đề về tôn giáo và nhu cầu đối với các không gian sinh hoạt tôn giáo của người dân.

Bảng mô tả đặc điểm người trả lời cho thấy cơ cấu giới tính tương đối đồng đều với tỷ lệ chênh lệch không đáng kể với 54% nam giới và 46% nữ giới.

Về nhóm tuổi, khảo sát cho thấy những người thuộc nhóm trên 50 tuổi chiếm tỷ lệ cao với 68,5%, nhóm dưới 50 tuổi chiếm tỷ lệ thấp hơn với 31,8% tổng số người trả lời. Số liệu này cũng phù hợp với các nghiên cứu khác về tôn giáo với điểm chung là những người tham gia vào việc trả lời các nghiên cứu tôn giáo có xu hướng thuộc về nhóm lớn tuổi. Bên cạnh đó, nhóm tuổi này cũng phản ánh thực tế các vấn đề về “không gian thiêng” thường nhận được sự quan tâm của nhóm người cao tuổi trong gia đình và cộng đồng hơn so với các nhóm tuổi khác.

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi không gian thiêng của tôn giáo truyền thống. Ở đây chúng tôi khái quát nguyên nhân của biến đổi không gian thiêng theo 7 nhóm nguyên nhân cơ bản, đó là: Do nhu cầu thờ cúng; Do điều kiện kinh tế tốt hơn; Nhằm bảo vệ không gian thiêng; Nhằm bảo vệ truyền thống văn hóa; Nhằm củng cố các mối quan hệ; Nhằm phát triển kinh tế; Do chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên thực tế, các nguyên nhân này không phải luôn luôn tách rời nhau mà có thể có mối quan hệ qua lại, nhân – quả, nguyên nhân này trở thành yếu tố thúc đẩy nguyên nhân khác. Các nhóm nguyên nhân này được phân tích ở cả hai phạm

vi không gian thiêng đó là: không gian thiêng riêng tư (không gian thiêng trong gia đình, dòng họ) và không gian thiêng công cộng (không gian thiêng chung của cộng đồng). Riêng nhóm nguyên nhân biến đổi không gian thiêng xuất phát từ chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu được phân tích ở phạm vi không gian thiêng công cộng.

1. Nguyên nhân dẫn đến biến đổi không gian thiêng riêng tư

Trong văn hóa tâm linh truyền thống của người Việt Nam nói riêng và người phương Đông nói chung, thờ cúng là một việc hết sức thiêng liêng và quan trọng. Vì thế, không gian thờ cúng luôn là nơi thiêng liêng, có ý nghĩa rất lớn trong đời sống tinh thần của con người và bất khả xâm phạm vì bất cứ lý do gì. Người ta thường dành vị trí trang trọng, tôn nghiêm cho những không gian này, đồng thời cũng hạn chế việc “biến đổi” nơi này nhằm tránh làm “kinh động” đến những đối tượng được thờ cúng, ảnh hưởng tới việc “ban phúc” hay “giáng họa” đến gia đình, dòng họ. Trong trường hợp cần tu sửa, thay đổi không gian này thì cần xem ngày, giờ, chọn hướng phù hợp mới tiến hành,... Và việc xem, chọn đó cần phải do những người có kiến thức, kinh nghiệm và uy tín thực hiện. Tuy nhiên, ngày nay, việc biến đổi không gian thiêng ngày càng phổ biến và trở thành nhu cầu của một bộ phận người dân. Kết quả khảo sát cho thấy có tới 61% số người được hỏi cho biết gia đình, dòng họ có sự thay đổi không gian thờ cúng trong vòng 15 năm qua. Tìm hiểu nguyên nhân biến đổi không gian thiêng ở phạm vi không gian riêng tư cho kết quả như sau:

Bảng 2: Nguyên nhân biến đổi không gian thiêng riêng tư

Nguyên nhân biến đổi không gian thiêng riêng tư	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
<i>Do nhu cầu thờ cúng</i>		
Do không gian thờ cúng ban đầu quá nhỏ, không đáp ứng được nhu cầu của gia đình, dòng họ	237	62,6
Do có thêm đối tượng thờ cúng mới	17	4,6
Do gặp vấn đề khó khăn trong cuộc sống	20	5,5
<i>Do điều kiện kinh tế tốt hơn</i>		
Do có điều kiện kinh tế tốt hơn	221	60,4
Do sửa sang hoặc chuyển đổi nơi ở	83	22,7
<i>Nhằm bảo vệ không gian thiêng</i>		
Do không gian thờ cúng ban đầu đã xuống cấp	199	54,4
<i>Nhằm bảo vệ truyền thống văn hóa</i>		
Để nhắc nhở, giáo dục thế hệ sau về nguồn gốc, lòng hiếu thảo	201	54,9

Nhằm củng cố các mối quan hệ		
Đề các cá nhân và mỗi gia đình gắn bó với nhau hơn	188	51,4

Trong nhóm nguyên nhân về *nhu cầu thờ cúng*, có 62,6% số người được hỏi cho biết việc biến đổi “do không gian cũ không đáp ứng được nhu cầu thờ cúng của gia đình, dòng họ”. Ngoài ra có một số ít (4,6%) cho biết gia đình họ “có thêm đối tượng thờ cúng mới” (như người thân mới qua đời, hay thờ thêm Bác Hồ, Phật, Mẫu,...) vào ban thờ cũ hay “do những vấn đề khó khăn họ gặp phải” (5,5%) nên đưa đến việc biến đổi không gian thiêng ban đầu.

Nhóm nguyên nhân thứ hai là *do điều kiện kinh tế tốt hơn* (chiếm 60,4%) nên họ có điều kiện để chăm lo cho đời sống tinh thần, trong đó có đời sống tâm linh – được thể hiện qua việc chỉnh trang lại không gian thiêng trong gia đình, dòng họ. Ngoài ra, việc sửa sang hay thay đổi chỗ ở cũng xuất phát từ sự gia tăng của mức sống kéo theo sự biến đổi trong không gian thờ cúng của gia đình (22,7%). Thực tế, trong những năm trở lại đây, sự tăng lên về mức sống kéo theo sự thay đổi trong đời sống tôn giáo. Cùng với quá trình này là các không gian thờ cúng ở phạm vi riêng tư cũng như công cộng được xây dựng, tu bổ ngày càng khang trang. Ở không gian thờ cúng riêng tư có thể quan sát thấy sự biến đổi rất rõ ràng qua các bàn thờ gia tiên trong gia đình, như:

Thay đổi vị trí đặt bàn thờ: Trước đây bàn thờ thường được đặt trong không gian sinh hoạt chung cùng với các không gian khác của gia đình. Việc đặt bàn thờ ngay chính giữa phòng khách, đối diện với cửa chính ra vào là tương đối phổ biến trong các gia đình ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Ngày nay, mặt bằng chung về kinh tế tăng lên thì nhiều gia đình sắp xếp để bàn thờ ở một phòng riêng dành cho việc thờ cúng hoặc chuyển lên tầng cao nhất của gia đình.

Thay thế bàn thờ cũ bằng những bàn thờ mới kiên cố, vững chắc: Nếu như trước đây bàn thờ trong các gia đình chủ yếu được đặt trên nóc tủ hay những kệ nhỏ được gắn vào tường thì nay ở những gia đình có điều kiện, bàn thờ được đặt riêng hay thiết kế,...

Trong bối cảnh đô thị hóa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, không gian sống của người Việt đã có nhiều thay đổi để phù hợp với nhu cầu

của gia đình cũng như khả năng tài chính. Đời sống tôn giáo là một phần không thể tách rời trong đời sống chung của mỗi cá nhân và gia đình. Trong nhiều trường hợp, quan sát bàn thờ và cách bài trí của gia đình có thể đánh giá về điều kiện kinh tế của gia đình. Với những căn nhà có kiến trúc hiện đại hiện nay thì cách bố trí bàn thờ và các đồ thờ cũng cần thay đổi để phù hợp hơn với cấu trúc và diện tích của ngôi nhà nhưng vẫn giữ được sự tôn nghiêm nơi thờ cúng. Nhìn chung, sự gia tăng về mức sống đã thay đổi đáng kể không gian thiêng trong các gia đình người Việt hiện nay.

Ngoài hai nhóm nguyên nhân kể trên, việc biến đổi không gian thờ cúng ở phạm vi riêng tư còn nhằm *bảo vệ không gian thiêng và bảo vệ văn hóa truyền thống*. Cũng bởi điều kiện kinh tế ngày càng đi lên nên người ta có thời gian và điều kiện kinh tế tốt hơn để quan tâm hơn tới việc bảo vệ không gian thiêng (với 54,4% số người được hỏi). Đồng thời, việc bảo vệ các không gian thiêng qua đó còn để nhắc nhở, giáo dục thế hệ sau về nguồn gốc, lòng hiếu thảo (với 54,9% số người được hỏi). Với người Việt, việc thờ cúng ông bà, tổ tiên và những người có công với gia đình, dòng tộc hay đất nước không chỉ là niềm tin tôn giáo của những người thực hiện mà nó còn thể hiện lòng hiếu thảo, sự trân trọng với các bậc sinh thành đã nuôi nấng, dạy dỗ mình. Sâu xa hơn, thông qua đó để giáo dục nguồn cội và lòng biết ơn của thế hệ sau đối với thế hệ đi trước và cũng qua đó để củng cố, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các cá nhân, gia đình và cộng đồng. Các nhà nghiên cứu đi trước, như: Phan Kế Bính, Toan Ánh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Tài Thư đều thống nhất cho rằng thờ cúng tổ tiên không chỉ là một hành vi mang tính chất tâm linh, tôn giáo mà đó còn là một đạo lý, một truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt nhằm giáo dục các thế hệ con cháu về nguồn cội, lòng hiếu thảo, sự biết ơn thế hệ cha anh⁴. Vì vậy, trong hầu hết các gia đình theo tôn giáo truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng đều có bàn thờ tổ tiên trong gia đình với 95,5% số người tham gia nghiên cứu này. Một nhà nghiên cứu đã có một nhận định khá chính xác rằng: “Trong vài thập niên trở lại đây, phong trào chấn hưng văn hóa dòng tộc đang diễn ra mạnh mẽ, nhiều gia đình, dòng họ đã dồn công sức và tâm huyết vào việc

xây dựng, trùng tu từ đường, sửa chữa đồ thờ, nhằm vun bồi truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” tốt đẹp của dân tộc”⁵.

Cuối cùng, việc xây mới, sửa chữa, nâng cấp không gian thiêng trong gia đình còn nhằm để các cá nhân và mỗi gia đình gắn bó với nhau hơn với 51,4% số người tham gia khảo sát. Trong xã hội hiện đại, khi chủ nghĩa cá nhân được đề cao thì các mối quan hệ cũng ngày càng trở nên lỏng lẻo hơn. Sự rạn nứt và bất đồng trong các mối quan hệ có thể trở thành rào cản giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, giữa thế hệ người trẻ và thế hệ người cao tuổi,... Lúc này, việc thờ cúng trong gia đình được xem là một phương thức để kết nối và củng cố các mối quan hệ thực tại. Thông qua thể giới thiêng – được biểu hiện qua việc gìn giữ và xây dựng, tái tạo không gian thiêng - các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng được tái kết nối. Điều cốt yếu không chỉ ở sự linh thiêng của đối tượng được thờ cúng, mà việc cùng xây dựng niềm tin chung và xây dựng không gian thiêng đã tạo nên điểm chung giữa những cá nhân, gia đình, từ đó tạo nên sự kết nối, gắn bó giữa những con người này.

So sánh tương quan cho thấy có sự khác nhau tương đối rõ ràng giữa nhóm gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng trong lý do biến đổi không gian thiêng “để các cá nhân và gia đình gắn bó với nhau hơn”. Với lý do này, nhóm gia đình hạt nhân cho tỷ lệ 40,6%, trong khi nhóm gia đình mở rộng cho tỷ lệ cao hơn hẳn với 63,5% ($P < 0,001$). Phân tích tương quan cũng cho thấy có mối liên hệ giữa các thế hệ và nguyên nhân biến đổi không gian thiêng, khi nhóm trên 50 tuổi có xu hướng nhấn mạnh lý do biến đổi không gian thiêng để gắn kết các thành viên trong gia đình hơn so với nhóm dưới 50 tuổi (57,4% so với 38,5%) hay “để nhắc nhở giáo dục thế hệ sau về nguồn gốc, lòng hiếu thảo” (59,8% so với 44,4%). Khảo sát thực tế cho thấy, những người đóng vai trò tiên phong trong suốt quá trình biến đổi không gian thiêng ở địa phương thường là người cao tuổi. Họ có sự quan tâm hơn hẳn đến những vấn đề thuộc về không gian thiêng và tham gia trực tiếp vào quá trình biến đổi này. Phải chăng việc người cao tuổi thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm hơn hẳn so với các nhóm khác trong việc biến đổi không gian thiêng là bởi họ là những người có thời gian;

am hiểu về phong tục truyền thống; và họ cũng chính là cầu nối giữa những người đã khuất và thế hệ đi sau. Vì vậy, họ tự thấy trách nhiệm của mình với không gian Thiêng của gia đình và cộng đồng.

2. Nguyên nhân dẫn đến biến đổi không gian thiêng công cộng

Tìm hiểu sự biến đổi không gian thiêng ở phạm vi không gian công cộng tiếp tục cho thấy sự thay đổi bộ mặt đời sống tâm linh qua sự biến đổi của không gian thờ cúng vật chất với 93,7% số người được hỏi cho biết các không gian thiêng ở địa phương có sự thay đổi trong vòng 15 năm qua.

Phân tích các nguyên nhân của quá trình biến đổi không gian thiêng công cộng, số liệu thu được cho thấy có những điểm tương đồng nhất định với không gian thiêng riêng tư. Ở cả không gian thiêng riêng tư và công cộng, nhu cầu về việc thờ cúng luôn là nguyên nhân hàng đầu để đưa tới việc biến đổi các không gian này. Tuy nhiên, với không gian thiêng riêng tư, nhóm nguyên nhân liên quan đến nguồn lực vật chất xếp ở vị trí thứ hai, ngay sau nhu cầu thờ cúng thì ở không gian thiêng công cộng, các nguyên nhân về bảo vệ không gian thiêng và bảo vệ văn hóa truyền thống lại chiếm ưu thế với tỷ lệ cao hơn nhóm nguyên nhân về khả năng nguồn lực. Nhóm nguyên nhân nhằm củng cố các mối quan hệ cộng đồng và phát triển kinh tế chiếm tỷ lệ tương đương nhau và xếp sau cùng trong các nhóm nguyên nhân dẫn tới biến đổi không gian thiêng công cộng. Cụ thể trong bảng dưới đây:

Bảng 3: Nguyên nhân biến đổi không gian thiêng công cộng ở địa phương

Nguyên nhân biến đổi	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
<i>Do nhu cầu thờ cúng</i>		
Do không gian cũ không đủ lớn phục vụ nhu cầu đi lễ hiện nay	334	59,4
Do Đấng Thiêng có công trạng lớn lao cần có không gian thờ cúng khang trang hơn	213	37,9
Do có thêm đối tượng thờ cúng mới	12	2,1
Do người dân địa phương gặp nhiều vấn đề như bệnh tật, rủi ro, làm ăn thất bại	5	0,9
<i>Nhằm bảo vệ không gian thiêng</i>		
Do nơi thờ cúng ban đầu đã xuống cấp, bị phá hủy, bị hư hỏng,....	298	53,0
Do bị một số cá nhân, gia đình lấn chiếm đất của không gian thờ cúng	7	1,2

Nhằm bảo vệ truyền thống văn hóa		
Do nhu cầu khôi phục truyền thống văn hóa địa phương, giáo dục thế hệ sau	298	53,0
Do điều kiện kinh tế tốt hơn		
Do điều kiện kinh tế của người dân nay đã tốt hơn, do nhận được công đức,...	290	51,6
Do chính sách, pháp luật của Nhà nước		
Do được Nhà nước đầu tư kinh phí, đất đai	202	35,9
Nơi thờ cúng được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt nên việc thay đổi là do Nhà nước	175	31,1
Do quy hoạch (cầu, đường, nhà ở, khu công nghiệp...) làm mất đi nơi thờ cúng ban đầu	10	1,8
Nhằm củng cố các mối quan hệ		
Để củng cố mối quan hệ cộng đồng, làng xóm, dòng họ,...	185	32,9
Nhằm phát triển kinh tế		
Do nhu cầu phát triển dịch vụ tâm linh (kinh tế, du lịch,...)	173	30,8

Nguyên nhân về nhu cầu thờ cúng

Bảng số liệu trên cho thấy, nhu cầu tâm linh là một yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy quá trình biến đổi không gian thiêng ở các địa phương hiện nay. Theo đó, có 59,4% số người được hỏi cho biết việc biến đổi không gian thiêng ở địa phương là do không gian cũ không đáp ứng được nhu cầu đi lễ của người dân. Bên cạnh đó, còn có 37,9% người được hỏi cho biết việc biến đổi này xuất phát từ việc Đấng Thiêng được thờ cúng có công trạng lớn, nên cần có một không gian thờ cúng xứng đáng hơn. Tương tự không gian thiêng riêng tư, rất ít người cho biết sự biến đổi không gian thiêng xuất phát từ việc có thêm đối tượng thờ cúng mới hay do những vấn đề khó khăn mà họ gặp phải trong những năm gần đây. Trao đổi với những người trông coi các không gian thiêng, việc chứng kiến sự “trùng phạt” hay “quả báo” từ Đấng Thiêng đối với những người có hành vi phá hoại không gian thiêng đã thúc đẩy suy nghĩ và nhu cầu của cộng đồng khôi phục lại các công trình tâm linh đã bị phá dỡ, xuống cấp,...

“Ngày xưa việc quan tâm đến các không gian thờ cúng sơ sài lắm, không được phong phú như bây giờ... Một số người có hành vi quấy phá trong đình, làm gì sai trái là bị Ngài trừng phạt, phải làm lễ xin. Còn khi xin cầu thì được ngài phù hộ độ trì. Người dân thấy Ngài

thiên như vậy nên đồng lòng, góp công, góp của vào tu sửa đình” (PVS, nam, 81 tuổi, đình Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội).”

Theo nhà nghiên cứu Chu Quang Trứ, “một thời chúng ta nói nhiều đến khía cạnh yếm thế và thần bí của tôn giáo, hiểu hời hợt luận đề của Mác khi nói rằng “tôn giáo là thuốc phiện”. Nhưng khi đình chùa bị thả nổi thì bộ mặt làng mạc trở nên phờ phạc như một trại ắp mới lập, lễ hội bị hạn chế thì sinh hoạt văn hóa của người dân quê quả thực nghèo nàn, cuộc sống tâm linh bị xem nhẹ..., chỉ khi đi sâu vào tìm hiểu tôn giáo dưới nhiều góc độ văn hóa khác nhau thì chúng ta có thể nhận thức ở tôn giáo có nhiều giá trị như một di sản văn hóa dân tộc”⁶. Rõ ràng là sinh hoạt tôn giáo, nhìn như một bộ phận của thực hành văn hóa, không chỉ là một trong những nhu cầu cơ bản cần được thỏa mãn mà các sinh hoạt này còn làm giàu và phong phú hơn đời sống tinh thần của người dân. Những năm gần đây, cộng đồng xã hội có xu hướng khôi phục lại việc tổ chức các lễ hội tôn giáo truyền thống với quy mô lớn hơn cả về số lượng người tham gia cũng như về không gian tổ chức và điều kiện kinh tế tốt hơn cho các lễ hội này. Đồng thời, dưới ảnh hưởng của truyền thông đại chúng, sức lan tỏa của các hoạt động này rất mạnh mẽ, dễ dàng thu hút được lượng lớn người quan tâm và tham dự các hoạt động này, từ đó đòi hỏi những không gian lớn hơn để đáp ứng được nhu cầu thực hành của người dân. Ngoài ra, việc tăng trưởng dân số tự nhiên và cơ học cũng tác động không nhỏ tới nhu cầu về mở rộng không gian thiêng.

Nguyên nhân nhằm bảo vệ không gian thiêng

Trong những năm gần đây, việc biến đổi không gian thiêng nhằm tránh những ảnh hưởng tiêu cực từ tác động của ngoại cảnh như xuống cấp, đổ nát, phá hỏng do chiến tranh, bị lấn chiếm hay quy hoạch,... ngày càng được coi trọng từ cả phía Nhà nước cũng như người dân. Có 53% số người được hỏi cho biết việc biến đổi không gian thiêng tại địa phương là *do nơi thờ cúng ban đầu đã xuống cấp, bị phá hủy, bị hỏng*. Khảo sát thực tế ở nhiều làng quê vùng Đồng bằng sông Hồng, trải qua hai cuộc chiến tranh, rất nhiều công trình tôn giáo bị ảnh hưởng. Phổ biến là sự biến mất của một số tượng thờ, đồ thờ, sự phá hủy hoặc thu hẹp không gian vật chất của nơi thờ cúng,... Mặt khác, đã có một thời

gian, ở Việt Nam giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám, chịu ảnh hưởng từ quan điểm coi các hoạt động liên quan đến đời sống tâm linh là mê tín, dị đoan dẫn tới việc đập phá, xóa bỏ các không gian thờ cúng công cộng diễn ra mạnh mẽ ở hầu hết các địa phương. “Sai lầm của sự cực đoan đã dẫn đến biết bao kiến trúc văn hóa nghệ thuật bị tàn phá, rất nhiều tượng cổ bị chôn vùi hoặc hiến tế cho thủy thần”⁷. Ở nhiều địa phương, phong trào tu bổ, tôn tạo lại các không gian thiêng của cộng đồng nhận được sự tham gia tích cực của nhiều tầng lớp nhân dân.

“Quần thể đình, chùa Đào Thục có từ thế kỷ XVII. Trước kia đình to hơn bây giờ với 7 gian. Tuy nhiên thời gian chiến tranh chống Mỹ bị xuống cấp và có chủ trương dỡ đình ra làm kho chứa thóc của Hợp tác xã (khoảng những năm 1960 đến 1965). Sau đó, đình chỉ còn lại hậu cung. Tiền tế bị dỡ hết. Đến năm 1995, chúng tôi làm thêm 5 gian ở ngoài bây giờ, còn hậu cung vẫn đó. Hậu cung ngày xưa không dỡ là vì còn nhiều tượng thần thành hoàng Đức Tam Giang (PVS, nam, 73 tuổi, cán bộ xã Đào Thục, Đông Anh, Hà Nội).”

Bên cạnh việc tu bổ nhằm bảo vệ không gian thiêng do sự xuống cấp, hư hỏng thì việc nâng cấp sửa chữa các không gian này còn nhằm tránh tình trạng hỏa hoạn, mất cắp,... đã diễn ra ở nhiều cơ sở thờ cúng. Đặc biệt là những không gian thờ cúng có bề dày lịch sử với nhiều cổ vật có giá trị. Một số vụ hỏa hoạn hay mất cắp diễn ra trong những năm gần đây, gây ra nhiều tổn thất không nhỏ đã đặt ra nhu cầu khẩn thiết về việc bảo vệ không gian thiêng để tránh khỏi những tổn thất đến từ cả yếu tố khách quan và chủ quan.

Nguyên nhân nhằm bảo vệ truyền thống văn hóa

Nhóm nguyên nhân biến đổi không gian thiêng để “bảo vệ truyền thống văn hóa, giáo dục thế hệ sau” chiếm 53% số người được hỏi. Theo đó, việc khôi phục, tu bổ lại các không gian thiêng là bởi đây cũng chính là những kho báu chứa đựng di sản quý giá của ông cha để lại. Việc những người đi sau gìn giữ, bảo vệ các không gian đó cũng chính là bảo vệ truyền thống văn hóa của dân tộc. Thông qua cách thức đối xử với các bậc tiền nhân theo truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, người ta muốn giáo dục làm gương cho thế hệ con cháu, và kỳ vọng về cách hành xử tương tự của thế hệ tương lai.

“Ngày xưa các cụ làm được như thế là giỏi mà bây giờ mình lại đập đi thì tức là bây giờ mình bị tụt đi. Giờ đời sống mình khá lên tí thì mình phải khôi phục lại. Phát huy cái mới là ở trong cũ ra (PVS, nam, 73 tuổi, cán bộ xã Đào Thục, Đông Anh, Hà Nội).”

Khi đã trải qua giai đoạn lo đủ ăn, đủ mặc thì người ta bắt đầu nghĩ đến việc bảo tồn, khôi phục các không gian thiêng truyền thống, từ đó gìn giữ và phát huy những giá trị, truyền thống văn hóa cha ông đã để lại. Một nhà nghiên cứu nhận định: “Trong vài thập niên trở lại đây, phong trào chấn hưng văn hóa dòng tộc đang diễn ra mạnh mẽ, nhiều gia đình, dòng họ đã dồn công sức và tâm huyết vào việc xây dựng, trùng tu từ đường, sắm sửa đồ thờ, nhằm vun bồi truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” tốt đẹp của dân tộc”⁸.

Nguyên nhân nhằm củng cố các mối quan hệ

Có 32,9% số người được hỏi cho biết sự biến đổi không gian thiêng ở địa phương mình là nhằm “củng cố các mối quan hệ”. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra việc tham gia các sinh hoạt tôn giáo đã làm gia tăng sự gắn kết giữa các thành viên của mỗi cộng đồng tôn giáo. Trong một cuộc khảo sát khác cũng được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu tôn giáo, việc cùng tham gia sinh hoạt tôn giáo hay thực hành nghi lễ đã tạo ra sự kết nối giữa các cá nhân gia đình, dòng tộc và cộng đồng cũng như tạo ra các sân chơi chung qua các sinh hoạt tập thể này⁹. Nghiên cứu này tiếp tục khẳng định vai trò của tôn giáo trong việc kết nối các thành viên trong cộng đồng không chỉ thông qua các hành vi tôn giáo mà còn thông qua những hoạt động nhằm biến đổi không gian thiêng của tôn giáo đó. Nếu như các không gian dành cho sinh hoạt thể chất, như: sân chơi thể thao, công viên, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí thường dành cho những nhóm đối tượng đặc thù thì các không gian sinh hoạt tôn giáo lại phù hợp với tất cả các đối tượng khác nhau về giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, học vấn, nơi ở hay xuất thân,... Vì vậy việc đầu tư vào những không gian này sẽ hướng tới các nhóm xã hội rộng hơn hẳn so với các không gian giải trí khác. Qua đó, một mặt người dân tham gia vào các sinh hoạt này để hưởng thụ về mặt tinh thần, mặt khác cũng giúp củng cố mối quan hệ giữa các cá nhân, gia đình và cộng đồng trên địa bàn.

Nguyên nhân do điều kiện kinh tế tốt hơn

Một nhóm nguyên nhân cơ bản khác dẫn tới việc biến đổi không gian thiêng hiện nay đó là do đời sống kinh tế của người dân đã tốt hơn với 51,6% người được hỏi cho biết. Như phân tích ở trên, nguồn lực về vật chất đóng vai trò hết sức quan trọng đưa tới việc biến đổi các không gian thiêng hiện nay ở cả phạm vi riêng tư và công cộng. Khi có điều kiện hơn về mặt vật chất, người ta bắt đầu nghĩ đến việc hưởng thụ các giá trị về mặt tinh thần. Đây là yếu tố có vai trò quyết định đến việc biến đổi hay không biến đổi các không gian thiêng hiện có.

Nghiên cứu về *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay* có nhận định rằng, sự sôi động của đời sống tôn giáo có bắt nguồn từ chính sự bất ổn từ đời sống nền kinh tế. Theo đó, “sự may rủi trong cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội, môi trường sinh thái bị tàn phá, xuất hiện các mặt tiêu cực do cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đem lại, cộng với trình độ dân trí của một bộ phận dân cư còn thấp,... là những nguyên nhân xã hội, tâm lý và nhận thức dẫn đến việc các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có chiều hướng gia tăng”¹⁰. Qua nhiều năm, với những kết quả đạt được của nền kinh tế thị trường và đời sống tôn giáo ngày càng được quan tâm thì lại cho thấy có mối liên hệ giữa hai lĩnh vực này, nhưng không phải theo hướng nghịch chiều như một số nhận định đã có. Ngược lại, chính việc nâng cao đời sống kinh tế lại trở thành nền tảng vật chất để người dân có điều kiện được thỏa mãn và nâng cao đời sống tâm linh của họ. Trong khi đó, kết quả khảo sát cho thấy, những khó khăn gặp phải trong cuộc sống là nguyên nhân đưa tới việc biến đổi không gian thiêng trong gia đình và cộng đồng chiếm tỷ lệ rất nhỏ (với 5,5% ở không gian thiêng riêng tư và 0,9% ở không gian thiêng công cộng).

Nhìn chung, việc gia tăng nhu cầu tâm linh, một mặt là hệ quả từ quá trình phục hồi tôn giáo, tín ngưỡng trong nhiều năm trở lại đây. Nhưng nhìn tổng thể, những biến đổi trong đời sống tôn giáo còn bắt nguồn từ sự cải thiện trong đời sống kinh tế. Sự thuận lợi trong đời sống kinh tế tạo điều kiện thuận lợi và là tiền đề để có những biến đổi

trong đời sống tôn giáo: khi không còn phải lo về cái ăn cái mặc hàng ngày, người ta có nhiều thời gian để dành cho thực hành và diễn tả niềm tin tôn giáo. Sự thực hành và diễn tả đó phải diễn ra tại những không gian tương xứng hơn. Thực tế, tôn giáo là một phần không thể tách rời trong đời sống của đại đa số người Việt. Khi xã hội phát triển và điều kiện kinh tế giúp con người ngày càng nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của họ trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần thì không thể đặt tôn giáo tách rời cuộc sống của họ. Đồng thời, quá trình đô thị hóa mạnh mẽ đã chuyển những căn nhà ba gian lợp ngói sang các căn nhà cao tầng, các khu đô thị hay những tòa chung cư cao vút thì không gian thiêng đặt trong bối cảnh đó không thể giữ nguyên “phiên bản” cổ xưa của nó. Nó cũng hòa mình vào trong dòng chảy của bối cảnh “đô thị hóa” và là một phần hài hòa trong tổng thể chung này nhờ quá trình “biến đổi không gian thiêng”.

Nguyên nhân nhằm phát triển kinh tế

Cùng là nhóm nguyên nhân liên quan đến yếu tố kinh tế, việc biến đổi không gian thiêng nhằm phát triển kinh tế thông qua đầu tư vào các không gian thiêng để kinh doanh du lịch và dịch vụ tâm linh chiếm tỷ lệ thấp hơn. Mặc dù nguyên nhân này xếp ở cuối bảng trong số các nguyên nhân biến đổi không gian thiêng nhưng tư liệu điền dã của chúng tôi tại nhiều địa phương cho thấy đây là một lý do quan trọng dẫn tới sự biến đổi của các không gian thiêng hiện nay – đặc biệt ở những không gian thiêng có sức ảnh hưởng lớn (Đấng Thiêng được thờ cúng là người có công và có sức ảnh hưởng đối với cộng đồng rộng lớn, không gian thiêng có lịch sử lâu đời, có vị trí đẹp, có nhiều người đến hành lễ, thăm viếng,...). Kết quả khảo sát cho thấy, nhu cầu phát triển dịch vụ tâm linh thông qua đó nâng cao đời sống kinh tế của nhân dân địa phương dẫn tới sự đầu tư vào việc biến đổi các không gian thiêng hiện nay chiếm 30,8%. Trong những năm gần đây, cùng với việc tăng cường tỷ trọng ngành công nghiệp không khói trong nền kinh tế thì việc gắn các “tour du lịch” với các địa điểm tâm linh trở thành một trong những điểm thu hút được đông đảo khách du lịch. Đây cũng là quan điểm của một số doanh nghiệp hiện nay đang đầu tư vào các khu du lịch tâm linh.

“Xây dựng các công trình tâm linh ngoài việc hướng thiện cho con người nhớ về truyền thống lịch sử của ông cha ta để lại, mà Doanh nghiệp rất vui khi đã tạo được công ăn việc làm cho hàng chục nghìn người có công ăn việc làm, ví dụ như lái đò chở khách du lịch, lái xe điện chở khách du lịch thăm quan các khu tâm linh và khu Di sản... Hình ảnh và uy tín của Doanh nghiệp được nâng tầm cao (PV Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng X.T.).”

Một số cơ sở tâm linh trước đây vốn đã đông người tới đi lễ, khi được các doanh nghiệp đầu tư trở thành những điểm du lịch tâm linh thì nay lại càng thu hút khách du lịch nhiều hơn. Với nhiều người dân, việc đến những không gian này vừa thỏa mãn được nhu cầu tâm linh của họ, lại vừa kết hợp với tham quan du lịch và giải trí. Kinh doanh gắn với tâm linh trở thành mảnh đất màu mỡ để phát triển kinh tế, được ví như “gà đẻ trứng vàng”. Theo một cách nào đó, tính thiêng đã được tận dụng để phát huy giá trị kinh tế, hoặc là các không gian thiêng đang bị biến thành hàng hóa.

Quan điểm của nhiều địa phương cũng cho thấy việc gắn phát triển kinh tế với các không gian tâm linh đã trở thành chiến lược phát triển kinh tế mang lại hiệu quả bền vững.

“Huyện đã khảo sát và xây dựng đề án để xây dựng cả cụm đình, chùa để phục vụ cho du lịch gắn liền với mùa rỗi nước, kết hợp với các “tour” du lịch. Hiện nay, các khách du lịch đến đây chủ yếu là khách nước ngoài với 10 đến 20 tour du lịch mỗi tháng” (PVS, nam, 73 tuổi, cán bộ xã Đào Thục, Đông Anh, Hà Nội).

“Chủ trương của huyện là phát triển du lịch tâm linh gắn với phát triển làng nghề: Cụm đền Ý Lan, đền Gióng, đền Chử Đồng Tử gắn với làng gốm Bát Tràng, kết hợp xây dựng Bảo tàng của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam cùng với khu đô thị Vinhomes tạo thành một tour du lịch. Xây dựng khu tâm linh thì phải quảng cáo người ta mới biết đến và phải bỏ ra làm (biến đổi không gian thiêng) thì bà con mới quan tâm” (PVS, nam, 39 tuổi, cán bộ xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội).

Những dữ liệu định tính và định lượng đều cho thấy có mối liên hệ chặt chẽ giữa việc biến đổi không gian thiêng với sự gia tăng các thực hành, sinh hoạt tôn giáo. Theo Ngô Đức Thịnh, các lễ hội bao giờ

cũng được tổ chức tại các không gian thiêng, rộng lớn gắn với cảnh sắc thiên nhiên, sơn thủy hữu tình. Người đi lễ một mặt là tìm tới thần linh, mặt khác cũng để hòa mình với thiên nhiên. Bởi thế, đi hội, đi hành hương bao giờ cũng là du lịch, thăm những cảnh đẹp đất nước¹¹. Trong xã hội ngày nay, việc đi du lịch ngày càng trở thành một trong những thước đo về mức sống và hưởng thụ vật chất thì việc gắn các chương trình du lịch kết hợp thăm quan các điểm tâm linh trở thành một trong những cách thu hút khách du lịch đến với các địa phương và thu hút đầu tư vào các công trình tâm linh, từ đó phát triển nền kinh tế thông qua kinh doanh du lịch tâm linh.

Nhóm nguyên nhân do chính sách, pháp luật của Nhà nước

Một yếu tố cũng đóng vai trò hết sức quan trọng dẫn tới sự biến đổi không gian thiêng của tôn giáo truyền thống vùng đồng bằng sông Hồng chính là chính sách, pháp luật của Nhà nước qua từng thời kỳ. Sự đổi mới trong quan điểm, cách tiếp cận và chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước từ sau năm 1986 đã đánh giá lại đúng đắn giá trị của các công trình tôn giáo cũng như giá trị tinh thần của các sinh hoạt tôn giáo. Nhờ đó, việc phục hồi không gian thiêng phục vụ cho các sinh hoạt tôn giáo cũng được quan tâm và đầu tư ngày càng nhiều, kéo theo sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân trong đó có giới trí thức, các nhà khoa học cũng như giới kinh doanh. Vai trò của Nhà nước trong việc biến đổi không gian thiêng không chỉ thể hiện ở chính sách, pháp luật với đất đai tôn giáo mà còn thể hiện ở sự đầu tư của Nhà nước vào những không gian này, bao gồm cả việc đầu tư kinh phí, nguồn lực, tạo điều kiện trong quá trình quy hoạch. Có 35,9% người được hỏi cho biết việc biến đổi không gian thiêng ở địa phương mình xuất phát từ việc được Nhà nước đầu tư kinh phí, đất đai. Các phòng văn sâu thu thập được cũng củng cố vai trò của Nhà nước trong lĩnh vực này:

“Ở địa phương còn có một số không gian thiêng truyền thống bị tàn phá trong chiến tranh nhưng không được khôi phục lại do điều kiện kinh tế không cho phép. Điều kiện kinh tế quyết định chủ yếu đến việc xây sửa, tôn tạo các không gian thiêng hiện nay... Nguồn vốn để khôi phục không gian thiêng vẫn phụ thuộc vào sự đầu tư của Nhà nước,

đặc biệt là về kinh phí và đất đai” (PVS, nam, 73 tuổi, cán bộ xã Đào Thục, Đông Anh, Hà Nội).

“Trong kế hoạch phân bổ ngân sách của địa phương, một số hạng mục xuống cấp sẽ được đầu tư xây, sửa lại và mở rộng bãi xe của Đền” (PVS, nam, 39 tuổi, cán bộ xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội).

Bên cạnh đó, việc biến đổi các không gian thiêng công cộng còn phụ thuộc rất nhiều vào Nhà nước nếu như các công trình này thuộc danh mục các di tích được xếp hạng. Khi đó, việc trùng tu, tôn tạo các công trình này cần có sự phê duyệt của Nhà nước và phải đáp ứng được các yêu cầu về hồ sơ, bản vẽ thiết kế, đơn vị thi công... Nguyên nhân này chiếm tỷ lệ 31,1%. Trong khi đó, nguyên nhân biến đổi không gian thiêng do không gian đó nằm trong quy hoạch chiếm tỷ lệ rất nhỏ, tương ứng 1,8%. Số liệu này hoàn toàn phù hợp với các dữ liệu định tính thu được qua các buổi tọa đàm với chính quyền các địa phương được khảo sát. Theo đó, chủ trương của các địa phương khi quy hoạch đô thị hay cầu, đường, khu công nghiệp luôn cố gắng tránh quy hoạch vào các công trình tâm linh. Rất hiếm khi các quy hoạch lại phạm vào công trình tâm linh. Thậm chí, với những công trình ngay cả khi đã có quy hoạch thì từ phía chính quyền và người dân cũng có ý kiến để điều chỉnh quy hoạch đó. Ví dụ như trường hợp Đền thờ Bà Chúa Kho ở Hà Nội, trong quá trình xây dựng nhà ga trung tâm ở Cát Linh, Ban Tôn giáo Thành phố Hà Nội đã tư vấn để điều chỉnh quy hoạch nhằm giữ lại đền thờ này.

Kết luận

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, quá trình biến đổi không gian thiêng cả ở phạm vi riêng tư hay công cộng *phần lớn đều xuất phát từ nhu cầu về tâm linh của người dân*. Có mối liên hệ chặt chẽ giữa sự gia tăng thực hành tôn giáo và bày tỏ niềm tin với mối quan tâm dành cho các không gian thiêng. Do có sự gia tăng niềm tin mà người ta tìm cách đề cao, làm nổi bật các không gian thiêng. Việc biến đổi không gian thiêng cũng bao hàm cả quá trình làm thiêng hóa cái phàm trong tư duy và đời sống tôn giáo của cộng đồng. Ngược lại, việc các không gian thiêng được chú trọng tôn tạo và nâng cấp đã thu hút nhiều người đến với tôn giáo. Cùng với đó là sự gia tăng dân số ở đô thị và việc tập

trung đi lễ tại một số điểm không gian thiêng làm quá tải tại các không gian này, đòi hỏi cần được mở rộng hơn nữa để đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Đồng thời, những dữ liệu chúng tôi thu thập được cũng cho thấy *tầm quan trọng của yếu tố vật chất quyết định đến việc biến đổi các không gian thiêng cả ở phạm vi riêng tư và công cộng*. Khi con người ta có điều kiện tốt hơn về mặt vật chất thì họ lại có thời gian chăm lo hơn về đời sống tâm linh của mình, thể hiện qua việc quan tâm hơn tới việc tu bổ, phục dựng hay tái tạo lại các không gian thiêng đã có - nơi người ta thực hiện nghi lễ và diễn tả niềm tin cũng như tìm kiếm sự kết nối với cái Thiêng.

Bên cạnh đó, việc biến đổi không gian thiêng còn xuất phát từ *thực trạng xuống cấp của các không gian thiêng* (đặc biệt là ở phạm vi công cộng). Nhiều không gian thiêng bị biến thành các địa điểm tập trung như hợp tác xã, nhà kho, chuồng trâu bò,... những năm chiến tranh. Tuy nhiên, từ sau năm 1986 trở lại đây, với sự phát triển của đời sống kinh tế thì đời sống tinh thần, tâm linh cũng được chú trọng. Vai trò của nhân tố Nhà nước, đặc biệt thể hiện qua các chính sách, pháp luật đối với không gian thiêng của các tôn giáo nói chung và tôn giáo truyền thống nói riêng, đã tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động tu bổ, nâng cấp, xây mới các không gian này. Song song với việc Nhà nước tiến hành kiểm kê, xếp hạng các di tích và phục hồi lại các di tích bị xuống cấp thì trong nhân dân cũng có sự chủ động trong việc huy động sức người, sức của để bảo vệ và tu bổ, nâng cấp, tôn tạo lại các công trình này. Nguồn kinh phí cho hoạt động này được lấy từ hai nguồn, đó là từ ngân sách nhà nước và từ nguồn vốn xã hội hóa. Ở một số nơi, ngân sách nhà nước cấp mỗi năm cho các di tích là không đáng kể, nhưng điều quan trọng là nó có vai trò như là “vốn mồi” để huy động nguồn vốn xã hội hóa. Thậm chí trong nhiều trường hợp, cơ sở tôn giáo không nằm trong nhóm di tích cấp quốc gia, thì vốn xã hội hóa lại là nguồn vốn mang tính quyết định. Với những không gian thiêng công cộng bị xuống cấp, việc xây sửa, phục hồi còn phụ thuộc vào giá trị của công trình (thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc, các cổ vật còn lưu giữ, hay là các chứng tích quan trọng về lịch sử), vào sức ảnh

hưởng của không gian thiêng (số lượng khách đến), và vai trò của Đấng Thiêng được thờ cúng tại đó. Ngoài ra, các yếu tố khác cũng góp phần vào quá trình biến đổi không gian thiêng hiện nay như bảo vệ văn hóa truyền thống của dân tộc, củng cố các mối quan hệ cá nhân, gia đình cộng đồng hay thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Trên thực tế, việc quyết định biến đổi một không gian thiêng trong phạm vi riêng tư hay công cộng cần xem xét trên nhiều phương diện. Về tổng thể, các nguyên nhân như đã phân tích ở trên không phải tách rời nhau mà cần *xem xét trong mối quan hệ qua lại, thúc đẩy lẫn nhau*. Để quá trình biến đổi một không gian thiêng diễn ra là một quá trình tập hợp bởi nhiều yếu tố như: Nhu cầu của chủ thể thực hành niềm tin; Vai trò của Đấng Thiêng (đối tượng được thờ cúng); Truyền thông; Sức ảnh hưởng của người phát động việc biến đổi không gian thiêng (nhằm giáo dục truyền thống cho thế hệ sau),... Bên cạnh đó, việc biến đổi không gian thiêng cũng được tính tới yếu tố lợi ích của các nhóm tham gia vào hoạt động này như: Chủ thể Nhà nước, chủ thể người dân, những người có uy tín hay ảnh hưởng trong hoạt động này và nhóm đầu tư/ tài trợ nguồn kinh phí cho hoạt động,... Nói cách khác, việc đầu tư vào không gian thiêng đã tối đa hóa đối tượng thụ hưởng từ nó. Chính vì vậy, trong những năm tới, đây vẫn là một hoạt động còn tiếp tục nhận được sự quan tâm và đầu tư từ cả phía Nhà nước và người dân./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phùng Thị An Na (2016), Tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11, tr. 26.
- 2 Hoàng Văn Chung (2019), Dẫn luận về không gian thiêng và biến đổi không gian thiêng, Kỷ yếu hội thảo *Biến đổi không gian tôn giáo truyền thống ở đồng bằng sông Hồng và những vấn đề đặt ra hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr 15.
- 3 Hoàng Văn Chung (2019), Dẫn luận về không gian thiêng và biến đổi không gian thiêng, Kỷ yếu hội thảo *Biến đổi không gian tôn giáo truyền thống ở đồng bằng sông Hồng và những vấn đề đặt ra hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr. 16-17.
- 4 Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 49.

- 5 Bùi Bá Quân, Nguyễn Gia Khoa, Giang Mạnh Cầm (2020), Hệ thống đồ thờ truyền thống trong từ đường ở miền Bắc Việt Nam, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, Tập 6, số 1, tr. 92.
- 6 Chu Quang Trứ (1996), *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 7.
- 7 Trần Lâm Biền (1993), Quanh tín ngưỡng dân dã Mẫu Liễu và điện thờ, trong *Văn hóa vì con người* do Hồ Sĩ Vịnh chủ biên, Nxb. Văn hóa và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, tr. 313.
- 8 Bùi Bá Quân, Nguyễn Gia Khoa, Giang Mạnh Cầm (2010), Hệ thống đồ thờ truyền thống trong từ đường ở miền Bắc Việt Nam, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, Tập 6, số 1, tr. 92.
- 9 Trần Thị Phương Anh (2018), Một số vai trò cơ bản của hoạt động tín ngưỡng – tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và các yếu tố tác động, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, Tập 4, số 6, tr. 748.
- 10 Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 9.
- 11 Ngô Đức Thịnh (1993), Những giá trị văn hóa của lễ hội cổ truyền và nhu cầu của xã hội hiện đại, in trong *Văn hóa vì con người* do Hồ Sĩ Vịnh chủ biên, Nxb. Văn hóa và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, tr. 335.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phùng Thị An Na (2016), Tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11.
2. Trần Thị Phương Anh (2018), Một số vai trò cơ bản của hoạt động tín ngưỡng – tôn giáo ở Việt Nam hiện nay và các yếu tố tác động, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, tập 4, số 6.
3. Hoàng Văn Chung (2019), Dẫn luận về không gian thiêng và biến đổi không gian thiêng, Kỷ yếu hội thảo *Biến đổi không gian tôn giáo truyền thống ở đồng bằng sông Hồng và những vấn đề đặt ra hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
4. Bùi Bá Quân, Nguyễn Gia Khoa, Giang Mạnh Cầm (2020), Hệ thống đồ thờ truyền thống trong từ đường ở miền Bắc Việt Nam, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, tập 6, số 1.
5. Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Chu Quang Trứ (1996), *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
7. Hồ Sĩ Vịnh (1993), *Văn hóa vì con người*, Nxb. Văn hóa và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội.

Abstract**SOME CAUSES FOR THE CHANGE OF
SACRED SPACE OF TRADITIONAL RELIGIONS IN THE
RED RIVER DELTA****Tran Thi Phuong Anh***Institute for Religious Studies, VASS*

Based on the analysis of survey findings in some provinces of the Red River Delta, the article points out the causes leading to the change in the sacred space of traditional religions. Accordingly, the spiritual needs of the people is the main cause led to the transformation of sacred space. Moreover, the economic development along with the needs to protect sacred space against encroachment as well as to preserve cultural traditions for community cohesion are the cause of the transformation of sacred space. Finally, the transformation of sacred space in some localities is also associated with the need for economic development associated with tourism and spiritual services.

Keywords: Transformation; sacred space; traditional religion; Red River Delta.